

Số: ~~559~~/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~24~~ tháng ~~9~~ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với sinh viên hệ
đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với 72 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) - Đợt tháng 9 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Ju*

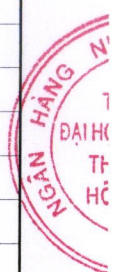
PGS,TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 358/QĐ-ĐHNH, ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050611230016	Phan Ngọc Thảo	An	27/12/2005	HQ11-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050112240402	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	24/12/2006	HQ12-BAF20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050611230036	Đỗ Dương Hải	Anh	28/08/2005	HQ11-BAF14		X	IIG Việt Nam
4	050610220829	Cao Võ Viết	Bằng	05/01/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050610220080	Trang Ngọc Kim	Châu	03/09/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050609210169	Nguyễn Thị Kim	Chi	02/01/2003	HQ9-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050112240043	Võ Thành	Đạt	28/10/2006	HQ12-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050611230194	Trịnh Thị Ngọc	Diệu	17/05/2005	HQ11-BAF09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050611230196	Vương Vi	Diệu	02/06/2005	HQ11-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050112240457	Nguyễn Thùy	Dung	07/11/2006	HQ12-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050611230213	Lê	Dung	22/10/2005	HQ11-BAF05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050610220863	Đới Sỹ Tiến	Dũng	26/04/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050312240042	Dương Tổng Khánh	Hạ	29/12/2006	HQ12-MAG08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050112240513	Lê Ngọc	Hân	29/06/2006	HQ12-BAF22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050112240524	Phạm Ngọc	Hân	16/04/2006	HQ12-BAF04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050112240529	Trần Thị Ngọc	Hân	31/12/2006	HQ12-BAF22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050212240004	Lâm Mỹ	Hân	16/06/2006	HQ12-MIS01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050312240051	Lê Nguyễn Mai	Hân	01/06/2006	HQ12-MAG01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050112240508	Đoàn Thân Thúy	Hằng	10/10/2006	HQ12-BAF13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050112240053	Nguyễn Anh	Hào	08/02/2006	HQ12-BAF02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050312240271	Liu Nhật	Huy	06/02/2006	HQ12-MAG04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050610220960	Phạm Xuân	Huyền	10/3/2004	HQ10-GE17		X	IIG Việt Nam
23	050312240273	Nguyễn Thu	Huyền	28/12/2006	HQ12-MAG02		X	IIG Việt Nam
24	050112240328	Đặng Thụy Bảo	Khánh	04/09/2006	HQ12-BAF09		X	IIG Việt Nam
25	050611230499	Nguyễn Thiện	Khiêm	02/03/2005	HQ11-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050112240615	Nguyễn Đăng	Khoa	27/07/2006	HQ12-BAF07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM



TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
27	050112240660	Quách Trúc	Linh	27/12/2006	HQ12-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050611230579	Nguyễn Thùy	Linh	25/03/2005	HQ11-ACC05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050112240137	Đỗ Ngọc Kim	Ngân	15/07/2006	HQ12-BAF15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050611230714	Hà Kim	Ngân	10/11/2005	HQ11-MAG02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050312240097	Ngô Phan Kim	Ngân	12/04/2006	HQ12-MAG01		X	IIG Việt Nam
32	050112240741	Nguyễn Huỳnh Xuân	Nghi	01/02/2006	HQ12-BAF01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050611230817	Vũ Bảo	Ngọc	20/12/2005	HQ11-BAF12		X	IIG Việt Nam
34	050112240773	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	29/05/2006	HQ12-BAF22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050112240830	Nguyễn Ngọc Linh	Như	01/08/2006	HQ12-BAF08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050610221202	Huỳnh Nguyễn Tuyết	Như	12/8/2004	HQ10-GE24		X	IIG Việt Nam
37	050312240332	Huỳnh Tiến	Phát	13/06/2006	HQ12-MAG05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050112240346	Lý Nguyễn Thiên	Phúc	31/05/2006	HQ12-BAF07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050112240853	Ngô Tấn	Phúc	27/07/2006	HQ12-BAF07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050610221241	Đặng Ngọc Kim	Phụng	05/11/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050312240339	Lê Thụy Vân	Phương	07/05/2006	HQ12-MAG04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050512240080	Đoàn Lê Trúc	Phương	23/05/2006	HQ12-ACC06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050610221245	Huỳnh Nguyễn Khánh	Phương	10/07/2004	HQ10-GE26		X	IIG Việt Nam
44	050512240081	Lương Minh	Quân	27/01/2006	HQ12-ACC02		X	IIG Việt Nam
45	050112240211	Trần Thụy	Quân	02/08/2006	HQ12-BAF01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050312240142	Nguyễn Tổng Nhã	Quỳnh	18/04/2006	HQ12-MAG06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050312240143	Nguyễn Vũ Vân	Quỳnh	19/01/2006	HQ12-MAG06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050312240153	Nguyễn Minh	Tâm	09/09/2005	HQ12-MAG04		X	IIG Việt Nam
49	050112240927	Lâm Như	Thảo	30/08/2006	HQ12-BAF22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050112240940	Trương Gia	Thảo	01/03/2003	HQ12-BAF01		X	IIG Việt Nam
51	050512240227	Nguyễn Yến Thanh	Thảo	08/06/2006	HQ12-ACC01		X	IIG Việt Nam
52	050609212211	Trần Bảo	Thiên	05/08/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	050112240971	Hoàng Anh	Thư	15/01/2006	HQ12-BAF15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050212240036	Đào Trang Anh	Thư	10/09/2006	HQ12-MIS02		X	IIG Việt Nam
55	050212240030	Cao Đình Ngọc	Thương	23/06/2006	HQ12-MIS02		X	IIG Việt Nam
56	050312240351	Hoàng Ngọc Thái	Thụy	23/04/2006	HQ12-MAG07		X	IIG Việt Nam

A N
 UƠNG
 NGÂN
 NH PH
 CHÍ M
 ★

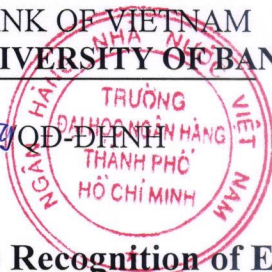
TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
57	050609212226	Trần Thị Thuyền	05/10/2003	HQ9-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050112241043	Bùi Ngọc Mỹ Trâm	07/05/2006	HQ12-BAF02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050112241034	Nguyễn Phạm Thùy Trang	13/06/2006	HQ12-BAF14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610220642	Nguyễn Yến Trang	21/02/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050112240280	Nguyễn Văn Trung	16/07/2006	HQ12-BAF16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050611231487	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	28/06/2005	HQ11-BAF10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050610220693	Nguyễn Kim Tuyền	05/7/2004	HQ10-GE04		X	IIG Việt Nam
64	050611231492	Võ Phạm Ánh Tuyết	22/11/2005	HQ11-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050608200755	Nguyễn Ngọc Thu Uyên	02/09/2002	HQ8-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050512240117	Đường Như Vân	30/06/2006	HQ12-ACC02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050512240260	Lê Huỳnh Thanh Vân	21/08/2006	HQ12-ACC02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050112241152	Nguyễn Phan Tường Vy	16/11/2006	HQ12-BAF04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050112241158	Phạm Nguyễn Nhật Vy	01/04/2006	HQ12-BAF08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050312240384	Nguyễn Ngọc Thái Vy	03/04/2006	HQ12-MAG03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050512240120	Lê Thị Thúy Vy	22/01/2006	HQ12-ACC05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050512240262	Đặng Ngọc Bảo Vy	30/05/2006	HQ12-ACC06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng số: 72 sinh viên



No: 55/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, September 24th 2025



DECISION
Regarding the Recognition of Entry-Level Information Technology Proficiency
for Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality
Program – September 2025 Round

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. To recognize 72 full-time undergraduate students in the English-Taught High-Quality Program as having met the Entry-Level Information Technology Proficiency Standard – September 2025 Round.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: CLC Office, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

**List of Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program
Recognized as Having Met the Entry-Level Information Technology Proficiency Standard – September 2025 Round.**

(Issued together with Decision No. 3559 /QD/DHNH, 24/9 , 2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050611230016	Phan Ngoc Thao An	27/12/2005	HQ11-BAF11	X		HCM University of Banking
2	050112240402	Phan Ngoc Quynh Anh	24/12/2006	HQ12-BAF20	X		HCM University of Banking
3	050611230036	Do Duong Hai Anh	28/08/2005	HQ11-BAF14		X	IIG Viet Nam
4	050610220829	Cao Vo Viet Bang	05/01/2004	HQ10-GE17	X		HCM University of Banking
5	050610220080	Trang Ngoc Kim Chau	03/09/2004	HQ10-GE10	X		HCM University of Banking
6	050609210169	Nguyen Thi Kim Chi	02/01/2003	HQ9-GE19	X		HCM University of Banking
7	050112240043	Vo Thanh Dat	28/10/2006	HQ12-BAF21	X		HCM University of Banking
8	050611230194	Trinh Thi Ngoc Dieu	17/05/2005	HQ11-BAF09	X		HCM University of Banking
9	050611230196	Vuong Vi Dieu	02/06/2005	HQ11-BAF11	X		HCM University of Banking
10	050112240457	Nguyen Thuy Dung	07/11/2006	HQ12-BAF11	X		HCM University of Banking
11	050611230213	Le Dung	22/10/2005	HQ11-BAF05	X		HCM University of Banking
12	050610220863	Doi Sy Tien Dung	26/04/2004	HQ10-GE31	X		HCM University of Banking
13	050312240042	Duong Tong Khanh Ha	29/12/2006	HQ12-MAG08	X		HCM University of Banking
14	050112240513	Le Ngoc Han	29/06/2006	HQ12-BAF22	X		HCM University of Banking
15	050112240524	Pham Ngoc Han	16/04/2006	HQ12-BAF04	X		HCM University of Banking
16	050112240529	Tran Thi Ngoc Han	31/12/2006	HQ12-BAF22	X		HCM University of Banking
17	050212240004	Lam My Han	16/06/2006	HQ12-MIS01	X		HCM University of Banking
18	050312240051	Le Nguyen Mai Han	01/06/2006	HQ12-MAG01	X		HCM University of Banking
19	050112240508	Doan Than Thuy Hang	10/10/2006	HQ12-BAF13	X		HCM University of Banking
20	050112240053	Nguyen Anh Hao	08/02/2006	HQ12-BAF02	X		HCM University of Banking
21	050312240271	Liu Nhat Huy	06/02/2006	HQ12-MAG04	X		HCM University of Banking
22	050610220960	Pham Xuan Huyen	10/3/2004	HQ10-GE17		X	IIG Viet Nam
23	050312240273	Nguyen Thu Huyen	28/12/2006	HQ12-MAG02		X	IIG Viet Nam
24	050112240328	Dang Thuy Bao Khanh	04/09/2006	HQ12-BAF09		X	IIG Viet Nam
25	050611230499	Nguyen Thien Khiem	02/03/2005	HQ11-BAF11	X		HCM University of Banking
26	050112240615	Nguyen Dang Khoa	27/07/2006	HQ12-BAF07	X		HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	MOS Certificate	Issuing Authority
27	050112240660	Quach Truc	Linh	27/12/2006	HQ12-BAF21	X		HCM University of Banking
28	050611230579	Nguyen Thuy	Linh	25/03/2005	HQ11-ACC05	X		HCM University of Banking
29	050112240137	Do Ngoc Kim	Ngan	15/07/2006	HQ12-BAF15	X		HCM University of Banking
30	050611230714	Ha Kim	Ngan	10/11/2005	HQ11-MAG02	X		HCM University of Banking
31	050312240097	Ngo Phan Kim	Ngan	12/04/2006	HQ12-MAG01		X	IIG Viet Nam
32	050112240741	Nguyen Huynh Xuan	Nghi	01/02/2006	HQ12-BAF01	X		HCM University of Banking
33	050611230817	Vu Bao	Ngoc	20/12/2005	HQ11-BAF12		X	IIG Viet Nam
34	050112240773	Le Nguyen Thao	Nguyen	29/05/2006	HQ12-BAF22	X		HCM University of Banking
35	050112240830	Nguyen Ngoc Linh	Nhu	01/08/2006	HQ12-BAF08	X		HCM University of Banking
36	050610221202	Huynh Nguyen Tuyet	Nhu	12/8/2004	HQ10-GE24		X	IIG Viet Nam
37	050312240332	Huynh Tien	Phat	13/06/2006	HQ12-MAG05	X		HCM University of Banking
38	050112240346	Ly Nguyen Thien	Phuc	31/05/2006	HQ12-BAF07	X		HCM University of Banking
39	050112240853	Ngo Tan	Phuc	27/07/2006	HQ12-BAF07	X		HCM University of Banking
40	050610221241	Dang Ngoc Kim	Phung	05/11/2004	HQ10-GE05	X		HCM University of Banking
41	050312240339	Le Thuy Van	Phuong	07/05/2006	HQ12-MAG04	X		HCM University of Banking
42	050512240080	Doan Le Truc	Phuong	23/05/2006	HQ12-ACC06	X		HCM University of Banking
43	050610221245	Huynh Nguyen Khanh	Phuong	10/07/2004	HQ10-GE26		X	IIG Viet Nam
44	050112240211	Tran Thuy	Quan	02/08/2006	HQ12-BAF01	X		HCM University of Banking
45	050512240081	Luong Minh	Quan	27/01/2006	HQ12-ACC02		X	IIG Viet Nam
46	050312240142	Nguyen Tong Nha	Quynh	18/04/2006	HQ12-MAG06	X		HCM University of Banking
47	050312240143	Nguyen Vu Van	Quynh	19/01/2006	HQ12-MAG06	X		HCM University of Banking
48	050312240153	Nguyen Minh	Tam	09/09/2005	HQ12-MAG04		X	IIG Viet Nam
49	050112240927	Lam Nhu	Thao	30/08/2006	HQ12-BAF22	X		HCM University of Banking
50	050112240940	Truong Gia	Thao	01/03/2003	HQ12-BAF01		X	IIG Viet Nam
51	050512240227	Nguyen Yen Thanh	Thao	08/06/2006	HQ12-ACC01		X	IIG Viet Nam
52	050609212211	Tran Bao	Thien	05/08/2003	HQ9-GE02	X		HCM University of Banking
53	050112240971	Hoang Anh	Thu	15/01/2006	HQ12-BAF15	X		HCM University of Banking
54	050212240036	Dao Trang Anh	Thu	10/09/2006	HQ12-MIS02		X	IIG Viet Nam
55	050212240030	Cao Dinh Ngoc	Thuong	23/06/2006	HQ12-MIS02		X	IIG Viet Nam
56	050312240351	Hoang Ngoc Thai	Thuy	23/04/2006	HQ12-MAG07		X	IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	MOS Certificate	Issuing Authority
57	050609212226	Tran Thi	Thuyen	05/10/2003	HQ9-GE26	X		HCM University of Banking
58	050112241043	Bui Ngoc My	Tram	07/05/2006	HQ12-BAF02	X		HCM University of Banking
59	050112241034	Nguyen Pham Thuy	Trang	13/06/2006	HQ12-BAF14	X		HCM University of Banking
60	050610220642	Nguyen Yen	Trang	21/02/2004	HQ10-GE02	X		HCM University of Banking
61	050112240280	Nguyen Van	Trung	16/07/2006	HQ12-BAF16	X		HCM University of Banking
62	050611231487	Nguyen Thi Ngoc	Tuyen	28/06/2005	HQ11-BAF10	X		HCM University of Banking
63	050610220693	Nguyen Kim	Tuyen	05/7/2004	HQ10-GE04		X	IIG Viet Nam
64	050611231492	Vo Pham Anh	Tuyet	22/11/2005	HQ11-BAF21	X		HCM University of Banking
65	050608200755	Nguyen Ngoc Thu	Uyen	02/09/2002	HQ8-GE18	X		HCM University of Banking
66	050512240117	Duong Nhu	Van	30/06/2006	HQ12-ACC02	X		HCM University of Banking
67	050512240260	Le Huynh Thanh	Van	21/08/2006	HQ12-ACC02	X		HCM University of Banking
68	050112241152	Nguyen Phan Tuong	Vy	16/11/2006	HQ12-BAF04	X		HCM University of Banking
69	050112241158	Pham Nguyen Nhat	Vy	01/04/2006	HQ12-BAF08	X		HCM University of Banking
70	050312240384	Nguyen Ngoc Thai	Vy	03/04/2006	HQ12-MAG03	X		HCM University of Banking
71	050512240120	Le Thi Thuy	Vy	22/01/2006	HQ12-ACC05	X		HCM University of Banking
72	050512240262	Dang Ngoc Bao	Vy	30/05/2006	HQ12-ACC06	X		HCM University of Banking

Total: 72 Students ✓

Flu

